

Số: /QĐ-UBND

Thanh Hoá, ngày tháng năm 2020

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc phê duyệt dự án Tu sửa cấp thiết tường thành đá Di sản văn hóa
thế giới Thành Nhà Hồ, huyện Vĩnh Lộc, tỉnh Thanh Hóa.**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THANH HÓA

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;
Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức
chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

Căn cứ Luật Xây dựng ngày 18 tháng 6 năm 2014;

*Căn cứ Luật Di sản văn hoá ngày 29 tháng 6 năm 2001 và Luật sửa đổi bổ
sung một số điều của Luật Di sản văn hóa ngày 18 tháng 6 năm 2009;*

*Căn cứ các Nghị định của Chính phủ: Số 46/2015/NĐ-CP ngày 12/5/2015
về quản lý chất lượng và bảo trì công trình xây dựng; số 59/2015/NĐ-CP ngày
18/6/2015 về quản lý dự án đầu tư xây dựng; số 42/2017/NĐ-CP ngày 05/4/2017
về sửa đổi, bổ sung một số điều Nghị định số 59/2015/NĐ-CP của Chính phủ về
quản lý dự án đầu tư xây dựng; số 166/2018/NĐ-CP ngày 25/12/2018 về quy
định thẩm quyền, trình tự, thủ tục lập, thẩm định, phê duyệt quy hoạch, dự án
bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích lịch sử - văn hóa, danh lam thắng cảnh; số
68/2019/NĐ-CP ngày 14/8/2019 về quản lý chi phí đầu tư xây dựng công trình;*

*Căn cứ các Thông tư của Bộ Xây dựng: Số 03/2016/TT-BXD ngày
10/3/2016 và số 07/2019/TT-BXD ngày 07/11/2019 quy định về phân cấp công trình
xây dựng và hướng dẫn áp dụng trong quản lý hoạt động đầu tư xây dựng; số
18/2016/TT-BXD ngày 30/6/2016 quy định chi tiết và hướng dẫn một số nội dung
về thẩm định, phê duyệt dự án và thiết kế, dự toán xây dựng; số 09/2019/TT-BXD
ngày 26/12/2019 hướng dẫn xác định chi phí đầu tư xây dựng;*

*Căn cứ Nghị Quyết số 258/NQ-HĐND ngày 16/6/2020 của Hội đồng nhân
dân tỉnh về việc quyết định chủ trương đầu tư dự án Tu sửa cấp thiết Tường thành
đá Di sản văn hóa thế giới Thành Nhà Hồ, huyện Vĩnh Lộc;*

*Căn cứ Quyết định số 24/2018/QĐ-UBND ngày 27/7/2018 của UBND tỉnh
ban hành Quy định phân công, phân cấp thẩm định dự án, thiết kế cơ sở và thiết
kế, dự toán xây dựng công trình trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa;*

*Căn cứ Văn bản số 3452/BVHTTDL-DSVH ngày 18/9/2020 của Bộ Văn
hóa, Thể thao và Du lịch về việc thẩm định Dự án tu sửa cấp thiết tường thành đá
Di sản văn hóa thế giới Thành Nhà Hồ, tỉnh Thanh Hóa;*

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Xây dựng tại Tờ trình số 7357/SXD-HĐXD ngày 23/11/2020 (kèm theo hồ sơ).

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Dự án Tu sửa cấp thiết tường thành đá Di sản văn hóa thế giới Thành Nhà Hồ, huyện Vĩnh Lộc, tỉnh Thanh Hóa với các nội dung sau:

1. Tên dự án: Tu sửa cấp thiết tường thành đá Di sản thế giới Thành Nhà Hồ, huyện Vĩnh Lộc.

2. Nhóm dự án, loại, cấp, quy mô công trình: Nhóm C, loại công trình dân dụng, cấp III.

3. Chủ đầu tư: Trung tâm Bảo tồn Di sản Thành Nhà Hồ.

4. Địa điểm xây dựng: Xã Vĩnh Tiến, huyện Vĩnh Lộc, tỉnh Thanh Hóa.

5. Quy mô đầu tư: Tu sửa, phục hồi đoạn tường thành đá bị đổ do mưa bão có chiều dài 15m; tôn tạo hồ trung bày khảo cổ học ngoài trời về cấu trúc tường thành.

6. Danh mục các quy chuẩn kỹ thuật, tiêu chuẩn chủ yếu áp dụng: Thiết kế áp dụng các quy chuẩn kỹ thuật, tiêu chuẩn xây dựng theo danh mục trong thuyết minh Báo cáo nghiên cứu khả thi.

7. Nhà thầu khảo sát xây dựng, lập báo cáo nghiên cứu khả thi: Công ty Cổ phần Tu bổ di tích và Kiến trúc cảnh quan.

8. Các giải pháp thiết kế chủ yếu

8.1. Tu sửa cấp thiết đoạn tường thành đá

Khu vực tu sửa cấp thiết là đoạn tường thành phía Bắc, mạn Đông nằm trên khu đất gốc, vùng lõi của Di sản văn hóa thế giới Thành Nhà Hồ.

Phương án tu sửa cấp thiết:

- Thu dọn toàn bộ đá và đất đã bị sạt lở; bóc dỡ toàn bộ đá và đất khu vực thành bị sạt lở không đúng nguyên đá và đất nguyên gốc; tháo dỡ và thu dọn khu vực này, dài 6,7m.

- Tháo dỡ phần đá xây và đất đắp thành bị yếu và không đúng vật liệu nguyên gốc ở đoạn tường thành bên cạnh phía tả đoạn tường thành bị sạt lở, tường đá phải tháo dỡ xuống đến chân móng, nơi vẫn còn đá xây nguyên gốc chắc chắn; đào bỏ một phần lớp đất phù xa vùi lấp chân thành khu vực tu sửa cấp thiết cho đến lớp móng khảo cổ, đoạn tường này dài 8,3m.

- Tu sửa tường thành tổng cộng 15m gồm: Phục hồi tường thành bằng đá và phần thành đất. Các viên đá xếp chồng đá và xây theo bản vẽ thiết kế, sửa dụng cầu hoặc ba lạng xích để vận chuyển và xếp đá,...

- Đá xây thành theo nguyên mẫu đá xây thành nguyên gốc (phải thí nghiệm thành phần lý hóa và chọn đá đúng nguyên mẫu). Gia công đá khối lớn, đục bằng

thủ công, hoàn thiện bề mặt cho giống với bề mặt đá Thành Nhà Hồ nguyên gốc. Hình dáng viên đá phải đồng bộ, khi xếp chồng khít mạch với các viên khác để không bị lệch, hở mạch...

- Chít mạch đá bên trong bằng vữa vôi truyền thống: Vôi trộn mật mía, giấy bản, nhựa cây thông để ngăn không cho nước từ thành đất trôi ra mặt ngoài tường thành đá.

- Tu sửa phần thành đất, sau khi loại bỏ toàn bộ đất đắp không đúng nguyên gốc mới được đưa vào di tích. Gia công chế tác đất đắp thành theo mẫu đất khảo cổ.

- Gia cố chân thành bằng đoạn vách bê tông cốt thép chạy song song và cách chân thành 2,6m, vách dài 21m, sâu 2m, rộng 0.45m.

- Tháo dỡ đoạn đường bê tông hiện trạng chạy qua khu vực vị trí tu sửa tường thành. Làm sân đường bê tông mới màu giả đất.

8.2. Phần trưng bày hồ khảo cổ học ngoài trời

- Hồ khai quật khảo cổ kích thước 6 x 2,6m. Bố trí trưng bày khảo cổ lộ thiên, giữ nguyên hồ khảo cổ, làm sạch lớp nền khảo cổ, xây vách hồ bằng gạch đặc vữa xi măng mác 75. Trát vữa xi măng mác 75 màu giả đất phù sa. Miệng hồ bo bằng đá xanh (vôi), kích thước viên 300 x 300 x 1.200.

9. Tổng mức đầu tư: 14.745.074.000 đồng.

Trong đó:

- Chi phí xây dựng : 12.048.988.000 đồng;
- Chi phí quản lý dự án : 354.296.051 đồng;
- Chi phí tư vấn ĐTXDCT : 1.294.578.396 đồng;
- Chi phí khác : 212.585.319 đồng;
- Chi phí dự phòng : 834.626.233 đồng.

(Có phụ biểu chi tiết kèm theo)

10. Nguồn vốn: Vốn Ngân sách tỉnh (nguồn tăng cường cơ sở vật chất ngành văn hóa) theo Nghị Quyết số 258/NQ-HĐND ngày 16/6/2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh Thanh Hóa.

11. Các bước thiết kế: Thiết kế 02 bước (Thiết kế cơ sở và thiết kế bản vẽ thi công).

12. Thời gian thực hiện dự án: Không quá 03 năm (2020 - 2022).

13. Hình thức quản lý dự án: Theo quy định của pháp luật.

14. Các nội dung khác: Theo nội dung thẩm định của Sở Xây dựng tại Tờ trình số 7357/SXD-HĐXD ngày 23/11/2020.

Điều 2. Giao Trung tâm Bảo tồn Di sản Thành Nhà Hồ (Chủ đầu tư) tổ chức thực hiện theo đúng các quy định hiện hành về đầu tư xây dựng công trình và bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích lịch sử - văn hóa, danh lam thắng cảnh.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các Sở: Xây dựng, Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Văn hóa, Thể thao và Du lịch; Giám đốc Kho bạc Nhà nước tỉnh; Giám đốc Trung tâm Bảo tồn di sản Thành Nhà Hồ và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3 QĐ;
- Chủ tịch UBND tỉnh (để B/c);
- Các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Lưu: VT, VX.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Phạm Đăng Quyền

Phụ biểu: TỔNG HỢP TỔNG MỨC ĐẦU TƯ
Dự án Tu sửa cấp thiết tường thành đá Di sản văn hóa thế giới Thành Nhà Hồ,
huyện Vĩnh Lộc, tỉnh Thanh Hóa
(Kèm theo Quyết định số: /QĐ-UBND ngày / /2020
của Chủ tịch UBND tỉnh Thanh Hóa)

Đơn vị: VN đồng.

TT	Khoản mục chi phí	Cách tính	Giá trị sau thuế
I	Chi phí xây dựng	G	12.048.988.000
II	Chi phí quản lý dự án	3,235%	354.296.051
III	Chi phí tư vấn đầu tư xây dựng công trình		1.294.578.396
1	Chi phí khảo sát đo vẽ đánh giá hiện trạng phục vụ dự án, lập Báo cáo NCKT	QĐ số 3622/QĐ-UBND ngày 03/9/2020 của Chủ tịch UBND tỉnh	219.005.000
2	Chi phí lập thiết kế công trình cấp quốc gia đặc biệt, hệ số tu bổ 1,3	Gx1,3 x 3,37%	527.239.617
3	Chi phí thẩm tra thiết kế kỹ thuật	G x 0,255%	30.684.231
4	Chi phí thẩm tra thiết kế dự toán	G x 0,247%	29.766.273
5	Chi phí lập hồ sơ mời thầu, đánh giá hồ sơ dự thầu tư vấn	G x 0,382%	45.974.326
6	Chi phí lập hồ sơ mời thầu, đánh giá hồ sơ dự thầu thi công xây dựng	G x 0,424%	51.063.469
7	Chi phí giám sát thi công xây dựng	G x 3,244%	390.845.480
IV	Chi phí khác		212.585.319
1	Phí thẩm định dự án (34/2020/TT-BTC)	TMĐT x 50% x 0,019%	1.400.775
2	Thẩm định hồ sơ mời thầu, thẩm định kết quả lựa chọn nhà thầu thi công XDCT	G x 0,100%	10.953.625
3	Bảo hiểm công trình	G x 0,080%	9.639.190
4	Chi phí kiểm toán	TMĐT x 0,62%	91.694.455
5	Chi phí thẩm tra phê duyệt quyết toán	TMĐT x 50% x 0,19%	27.834.459
6	Chi phí kiểm tra nghiệm thu chất lượng CT	Ggs x 20,00%	71.062.815
V	Chi phí dự phòng		834.626.233
1	Dự phòng công việc cho yếu tố khối lượng công việc phát sinh	5%	695.521.755
2	Dự phòng do yếu tố trượt giá	tạm tính 1%	139.104.478
	Tổng cộng		14.745.074.000